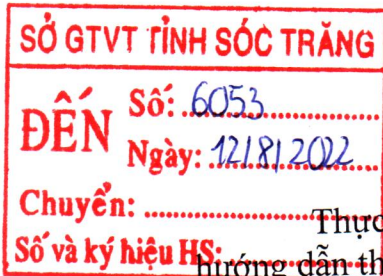


**HTX DỊCH VỤ VẬN TẢI  
THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 104/2022-CV  
V/v kê khai giá hàng hóa, dịch  
vụ bán trong nước hoặc xuất  
khẩu.

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 08 năm 2022



**Kính gửi: Sở Giao Thông Vận Tải Tỉnh Sóc Trăng**

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

HTX Dịch Vụ Vận Tải Thống Nhất gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 12/08/2022

HTX Dịch Vụ Vận Tải Thống Nhất xin chịu trách nhiệm trước pháp Luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Sở GTVT Sóc Trăng
- Sở GTVT Bình Dương
- Sở Tài chính Sóc Trăng
- BX Ngã Năm
- BX An Phú
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



*Nguyễn Văn Trung*

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Lê Thị Huỳnh Trân
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 137 Nguyễn Huệ, Khóm 3, Phường 1, TPST.
- Số điện thoại liên lạc: 0299.3826919
- Email: vtthongnhat@gmail.com
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá  
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 08 năm 2022

### BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số. ~~1077~~. ngày 10 tháng 08 năm 2022 của HTX Dịch Vụ Vận Tải  
Thống Nhất)

1. Mức giá kê khai bán trong nước hoặc xuất khẩu (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại cửa kho/nhà máy, tại các địa bàn, khu vực khác (nếu có).

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú
1	Giá cước tuyến cố định -Ngã Năm (ST) đi An Phú (BD) -An Phú (BD) đi Ngã Năm (ST)	Cự ly 265km	Đồng/ HK	115.000	110.000	-5.000	-4,3%	Ghế


2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá:

- Giá đầu hiện nay là 23.000<sup>d</sup> đã giảm so với thời điểm xây dựng giá cước 25.550<sup>d</sup> – 23.900<sup>d</sup> = 1.650<sup>d</sup> tỷ lệ giảm 6,45<sup>d</sup>  
- Chi phí nhiên liệu chiếm 45% trong giá thành, nhiên liệu giảm 6,45% do đó giá thành sẽ giảm 45% x 6,45% = 3%  
- Giá cước điều chỉnh giảm tương đương với tỷ lệ giảm giá thành.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các Điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 12/08/2022.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)  
  
Nguyễn Văn Tuấn